VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 13158 Ngày 26/09/2024

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 25-QĐ/TU	*Điện Biên, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;

Căn cứ Quy định 70-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi chung là cán bộ) và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý tổ chức bộ máy và biên chế.

2. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ; nhằm kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị; tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm và có liên quan trong công tác cán bộ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ

1. Thực hiện đúng chủ trương, nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ.

2. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

2.1. Theo thẩm quyền cụ thể hóa để ban hành chủ trương, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

2.3. Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

3. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

3.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.2. Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

3.3. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy, biên chế

1. Quản lý thống nhất, quyết định chủ trương, giải pháp việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế ở địa phương; trực tiếp quản lý biên chế được giao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế.

Điều 5. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ. (riêng nội dung tạm đình chỉ thực hiện theo Quy định số 148-QĐ/TW, ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị).

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ của Đảng bộ tỉnh.

2. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

7. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu hoặc miễn nhiệm; cho ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, quy định về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ tại địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể bộ máy các cơ quan và tổ chức trực thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và phòng, ban (hoặc tương đương) cấp huyện; cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, đơn vị và tổ chức trực thuộc sở, ban, ngành khối chính quyền cấp tỉnh và phòng, ban (hoặc tương đương) cấp huyện; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước thành lập giao nhiệm vụ ở tỉnh, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định của pháp luật; sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp nhà nước.

2. Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và phân cấp quản lý cán bộ đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương.

3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh uỷ, thảo luận và quyết định

4.1. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, bãi nhiệm; khen thưởng các loại Huân chương hạng nhất và các danh hiệu cao quý của Nhà nước; kỷ luật đối với các chức danh cán bộ tại mục I Phụ lục 1 Quy định này (trừ nội dung đã ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xem xét, quyết định).

4.2. Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chuẩn bị nhân sự, xin ý kiến cơ quan thẩm quyền về điều động, kiện toàn Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4.3. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

4.4. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến để Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

5. Cho ý kiến định hướng trước khi thực hiện từng bước quy trình hiệp thương về cơ cấu, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nhân sự

của tỉnh ứng cử đại biểu Quốc hội. Tổ chức thực hiện những nội dung về công tác cán bộ liên quan đến đại biểu Quốc hội tại địa phương theo quy định.

6. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng ủy các cơ quan, đơn vị ở Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quyết định của cơ quan ngành dọc công tác tại địa phương gồm: Đảng uỷ Quân khu II về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng uỷ Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về nhân sự Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

7. Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; phê duyệt số lượng, phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và nhân sự chức danh bí thư, phó bí thư đảng bộ trực thuộc và số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, phương án nhân sự cấp trưởng, cấp phó để tổ chức đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động, Tỉnh Đoàn Thanh niên)

8. Cho ý kiến kết nạp lại đảng viên, kết nạp người có trình độ học vấn thấp, kết nạp người trên 60 tuổi vào Đảng; việc kết nạp quần chúng ưu tú là chức sắc, chức việc tôn giáo vào Đảng.

9. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý theo quy định.

10. Cho ý kiến về kế hoạch sử dụng biên chế và quyết định giao biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương.

11. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng thuộc thẩm quyền.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy

1. Cho chủ trương thực hiện quy trình nhân sự để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh cán bộ diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện chuẩn bị nhân sự, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét theo quy định. Cho chủ trương giao quyền hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thời gian chưa chuẩn bị được nhân sự cấp trưởng hoặc đang chờ bầu cử và phê chuẩn bầu cử chức danh cấp trưởng.

2. Quyết định việc thẩm tra về cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay và một số vấn đề

quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, chuyển vùng công tác đối với các chức danh cán bộ nêu tại tiết 4.4 điểm 4 mục I Phụ lục I, các điểm 1, 2, 3, 4 mục II Phụ lục 1 và cho ý kiến số lượng, cơ cấu, giới thiệu nhân sự, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh cán bộ tại điểm 5, mục II Phụ lục 1 Quy định này (trừ nội dung Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ủy quyền cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định). Quyết định hoặc cho ý kiến đề nghị xét tặng danh hiệu, công nhận đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại điểm 6, điểm 7 mục II Phụ lục 1 Quy định này.

4. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Xem xét, quyết định việc bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ đạo chuẩn bị nhân sự bí thư, phó bí thư ban chấp hành đảng bộ trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định kiện toàn.

5. Xem xét, quyết định bổ sung, thay thế thành viên và lãnh đạo của các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Quyết định hoặc cho ý kiến về đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách (nghỉ hưu, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch...) đối với các chức danh cán bộ tại mục I Phụ lục 1 và các điểm 1, 2, 3, 4 mục II Phụ lục 1 Quy định này.

7. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng, hiệp y xét tặng các loại huân chương, huy chương, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên; các danh hiệu vinh dự nhà nước, chiến sỹ thi đua toàn quốc cho tập thể và cá nhân quy định tại mục I Phụ lục 1 (trừ nội dung quy định tại Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 8 quy định này), mục II Phụ lục 1 và tập thể, cá nhân thuộc ngành dọc Trung ương diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên. Cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị đối với cán bộ ngoài chức danh quy định tại các mục I, II Phụ lục 1 Quy định này.

9. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương về đánh giá, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan ngành dọc Trung ương công tác tại địa phương (trừ cấp trưởng, cấp phó: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, tham gia ý kiến và trừ nội dung đã ủy quyền cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

10. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về các hoạt động đối ngoại đối với cá nhân, tập thể theo quy định của Trung ương về quản lý các hoạt động đối

ngoại; xem xét, quyết định việc cử cán bộ đi nước ngoài theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

11. Cho ý kiến về việc nhận các loại huân chương hạng nhì trở xuống, huy chương, các danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng cho cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tặng các hình thức khen thưởng cấp tỉnh đối với tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định.

12. Cho ý kiến về công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, khi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ trước khi quyết định. Cho ý kiến phê duyệt số lượng, phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và nhân sự chủ chốt một số tổ chức hội được Đảng, Nhà nước thành lập giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

13. Quyết định việc tuyển dụng, sát hạch công chức, viên chức, thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên chính và tương đương trở xuống cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ (gọi chung là cấp huyện)

1. Ban chấp hành đảng bộ cấp huyện

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh uỷ về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức đảng cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên.

1.3. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương để giới thiệu nhân sự bầu vào ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và các chức danh lãnh đạo chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân) khóa mới của cấp huyện.

1.4. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh uỷ, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện. Trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp mình. Xem xét, giới thiệu nhân sự để trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

1.5. Cho ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân để ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương trước khi quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu hoặc miễn nhiệm.

1.6. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và việc thực hiện quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ thuộc thẩm quyền.

2. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

2.1. Xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương cấp huyện; căn cứ quy định, hướng dẫn, chủ trương của cấp trên để ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện. Cho ý kiến về đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hội quần chúng, hội nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Quyết định phân công công tác cho các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện.

2.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (trừ chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp mình).

2.4. Trên cơ sở ý kiến của đồng chí bí thư và thường trực cấp ủy cấp huyện, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và quyết định (có thể ủy quyền cho thường trực cấp ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ theo quy định của Ban Bí thư).

a) Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi giữ chức, cách chức, chuyển vùng công tác, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý (từ chức danh cấp ủy viên, trưởng phòng cấp huyện và tương đương trở xuống. Với chức danh và nội dung cần có ý kiến trao đổi, thống nhất trước khi quyết định thì thực hiện theo quy định này và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên; quy định của pháp luật, điều lệ của tổ chức).

b) Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuẩn bị nhân sự tại chỗ hoặc do đơn vị đề xuất, báo cáo ban chấp hành đảng bộ cấp huyện xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (trường hợp cơ quan có thẩm quyền dự kiến nhân sự từ bên ngoài thì ban thường vụ thảo luận, biểu quyết và có kiến trao đổi bằng văn bản với cơ quan đó). Chuẩn bị nhân sự bổ sung ban chấp hành, ban thường vụ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu các chức danh: Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân.

d) Cho ý kiến định hướng trước khi thực hiện từng bước quy trình hiệp thương về cơ cấu, thành phần, số lượng, người dự kiến giới thiệu ứng cử bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và nhân sự của huyện giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng

nhân dân tỉnh. Tổ chức thực hiện những nội dung về công tác cán bộ liên quan đến đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tại địa phương theo quy định.

đ) Lãnh đạo thực hiện quy trình công tác chuẩn bị và quyết định phê duyệt quy hoạch ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện và các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ công tác ở huyện diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy trực thuộc; quyết định bổ sung cấp ủy viên các chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.6. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại đảng bộ.

2.7. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2.8. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2.9. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (nơi không thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng) về quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cơ quan ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại đảng bộ; tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện; đồn trưởng, chính trị viên các đồn biên phòng, cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện biên giới; trưởng công an cấp huyện.

2.10. Quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và cấp ủy cấp huyện quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định của Bộ Chính trị.

2.11. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và việc thực hiện quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ thuộc thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn Đảng uỷ Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công công tác cho các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Giám đốc và Thường trực Đảng ủy Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh thảo luận và quyết định:

3.1. Đánh giá, phân công công tác; giới thiệu cán bộ ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

3.2. Đề nghị quy hoạch, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; chỉ định, chuẩn y, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định hoặc phối hợp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ quan ngành dọc cấp trên.

4. Quyết định uỷ quyền cho ban thường vụ đảng uỷ và phân cấp quản lý cán bộ đối với cấp uỷ trực thuộc.

5. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, từ chức, điều động, luân chuyển đối với các chức danh: Chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện; đồn trưởng, chính trị viên các đồn biên phòng, cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, xã biên giới và trưởng công an cấp huyện.

Ban Thường vụ Đảng ủy: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp cán bộ lãnh đạo là ủy viên ban thường vụ cấp ủy huyện thì Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh đồng thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) nắm và chỉ đạo kiện toàn chức danh này.

7. Quyết định phê duyệt quy hoạch ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy của đảng bộ mình. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp mình.

8. Quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và cấp ủy cấp mình quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định của Bộ Chính trị.

9. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và việc thực hiện quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ thuộc thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và công tác cán bộ tại Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới; nhân sự kiện toàn chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy. Trình Thường trực Tỉnh ủy nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh uỷ quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.4. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.5. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và việc thực hiện quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ thuộc thẩm quyền.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy

2.1. Chuẩn bị và trình Ban Chấp hành Đảng bộ những nội dung về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, phân loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại cơ quan Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (trừ chức danh Bí thư, Phó Bí thư).

2.4. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Đảng ủy, thảo luận và quyết định: Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

2.5. Chuẩn bị nhân sự tại chỗ hoặc do đơn vị đề xuất để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy (trường hợp cơ quan có thẩm quyền dự kiến nhân sự từ bên ngoài thì ban thường vụ thảo luận, biểu quyết và có kiến trao đổi bằng văn bản với cơ quan đó). Chuẩn bị nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

2.6. Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, khi cần thiết chỉ định bí thư đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.7. Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh khi có đề nghị để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

2.8. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác, giới thiệu cán bộ ứng cử, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại Đảng ủy.

2.9. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.10. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ theo quy định.

2.11. Quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và cấp ủy cấp mình quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

2.12. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn các ban cán sự đảng

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Xem xét và trình cấp có thẩm quyền về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện; các phòng, ban và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành

tỉnh, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước thành lập giao nhiệm vụ cấp tỉnh, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xem xét, quyết định việc thành lập các hội còn lại.

1.3. Theo đề nghị của Bí thư ban cán sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, tập thể Ban cán sự đảng thảo luận, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ: Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, giao quyền cấp trưởng (hoặc giao phụ trách), cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan khối chính quyền. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định theo thẩm quyền.

1.4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; xem xét và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nhân sự lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu chủ tịch, phó chủ tịch và các thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

1.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xem xét, quyết định: Đánh giá, xếp loại cán bộ đối với cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá cấp phó các cơ quan khối nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương (trừ Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh); phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước thành lập và giao nhiệm vụ; các chức danh cán bộ cơ quan khối Nhà nước thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý. Tham gia ý kiến (bằng văn bản) về nội dung đánh giá, đề xuất xếp loại cán bộ đối với cấp trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương (trừ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh); chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ban cán sự đảng: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Theo đề nghị của Bí thư Ban cán sự đảng, tập thể Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định tuyển chọn,

bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định theo thẩm quyền.

2.3. Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét tham gia ý kiến với cơ quan ngành dọc Trung ương về bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

2.4. Chủ trì phối hợp với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại đảng bộ cấp huyện. Ban cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.5. Phối hợp với cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự thẩm phán, kiểm sát viên để báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định, hướng dẫn của ngành dọc Trung ương.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn các đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Chủ trì chuẩn bị phương án trước khi thực hiện từng bước quy trình hiệp thương về số lượng, nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chuẩn bị nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

1.4. Theo đề nghị của Bí thư Đảng đoàn và Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, tập thể Đảng đoàn thảo luận, đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về: Bố trí, phân công, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ

nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ trong bộ máy của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

1.5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đánh giá cán bộ đối với Phó Chánh Văn phòng và phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh (Phó Chánh Văn phòng trực tiếp giúp việc Đoàn đại biểu Quốc hội cần thống nhất với lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội trước khi quyết định). Tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về đánh giá, xếp loại đối với cấp trưởng ban và tương đương thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; cấp trưởng, cấp phó cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

2. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của bí thư, tập thể đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thảo luận, quyết định theo thẩm quyền (đối với cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương trở xuống) bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại đơn vị; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

2.3. Tham gia ý kiến với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và các sở, ngành có liên quan về việc tuyển chọn, bố trí, giới thiệu cán bộ ứng cử, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh cấp trưởng, cấp phó đoàn thể thuộc tổ chức mình ở cấp huyện.

2.4. Chuẩn bị nhân sự theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức và nhân sự lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của tổ chức mình cần kiện toàn trong nhiệm kỳ trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến sau đó chủ động xin ý kiến Đảng đoàn Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trước khi lãnh đạo bầu cử theo quy định.

Điều 15. Cấp ủy và lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương (bao gồm cả cơ quan khối Đảng, chính quyền)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị thảo luận và quyết định

2.1. Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý (từ chức danh trưởng phòng, ban và tương đương trở xuống. Với chức danh và nội dung cần có ý kiến trao đổi, thống nhất trước khi quyết định thì thực hiện theo quy định này và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên; quy định của pháp luật, điều lệ của tổ chức).

2.2. Kiến nghị đề xuất với cấp trên về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.3. Lấy ý kiến tham gia của ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trong việc đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng và tương đương thuộc thẩm quyền quyết định của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan ngành dọc cấp tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 16. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Báo Điện Biên Phủ, Trường Chính trị tỉnh

1. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

1.1. Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong tỉnh; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với các cấp uỷ đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ, thực hiện chế độ chính sách; thẩm tra xác minh, thẩm định về điều kiện, tiêu chuẩn chính trị đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và cán bộ được quy hoạch các chức danh này.

1.3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về tổ chức và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Chủ trì xây dựng các đề án về tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ khi được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

b) Thẩm định các đề án về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của cấp ủy cấp dưới, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Xây dựng, hướng dẫn thực hiện các nội dung về công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ nêu tại Điều 4, Điều 5 Quy định này theo quy chế, quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và bộ, ngành Trung ương.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự, tổng hợp trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Đối với chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, chỉ định, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử), trao đổi ý kiến với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Công an tỉnh; ngoài ra một số chức danh cần có trao đổi thêm với cơ quan khác như sau: Cán bộ khối đoàn thể tỉnh trao đổi với Ban Dân vận Tỉnh ủy; cán bộ khối cơ quan thông tin, phát thanh, truyền hình, báo chí, Trường Chính trị tỉnh trao đổi với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và quy định của pháp luật.

1.4. Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

1.5. Hướng dẫn phân cấp thực hiện một số chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ từ trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị xã - hội trở xuống để các cơ quan, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và quy định của Đảng.

1.6. Phối hợp với cơ quan liên quan xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến một số nội dung sau:

a) Thẩm định, quyết định hoặc cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm đối với chức danh cán bộ cấp trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và cấp huyện (Trừ chức danh do Thường trực Tỉnh ủy hoặc cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương quyết định).

b) Cho ý kiến về việc cán bộ chuyển công tác ra ngoài tỉnh, nghỉ hưu, kỷ luật đối với chức danh cán bộ tại mục III, phụ lục 1 Quy định này.

1.7. Giải quyết một số công việc cụ thể, thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương điều động, bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ Tỉnh đoàn khi hết tuổi tham gia công tác đoàn (cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) theo Quy chế cán bộ đoàn.

1.8. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức xây dựng Đảng ở cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy. Trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; quản lý chung cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên thuộc biên chế khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch sử dụng biên chế, quyết định giao biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện quản lý biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

1.9. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền thông báo về công tác cán bộ để các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Báo Điện Biên Phủ, Trường Chính trị tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ (bố trí, phân công, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện chế độ chính sách cán bộ) trong phạm vi phụ trách.

2.2. Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, có trách nhiệm kiến nghị, đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; kiểm tra, giám sát, kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

2.3. Phối hợp thẩm định nhân sự quy hoạch, điều động, luân chuyển, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy chế phối hợp và quy định này; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định phân cấp quản lý cán bộ và quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.5. Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện chế độ chính sách về quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC ĐÃ NGHỈ HƯU

Điều 17. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đứng ra thành lập hội và làm người đứng đầu các hội.

2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

3. Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

4. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Điều 18. Phân cấp quản lý

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

1.1. Các đồng chí nguyên là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

1.2. Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

1.3. Các đồng chí nguyên là trưởng các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (không phải là Tỉnh ủy viên).

1.4. Các đồng chí nguyên là bí thư các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh (không phải là Tỉnh ủy viên).

2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh: Các đồng chí nguyên là cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó bí thư cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Hồ sơ lý lịch gốc của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý lưu tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc tỉnh xem xét cho ý kiến đối với các chức danh sau:

3.1. Các đồng chí nguyên là ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Các đồng chí nguyên là trưởng, phó các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố và đảng uỷ trực thuộc tỉnh.

Chương IV

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 19. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 20. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất. Trường hợp cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch và trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình, cụ thể:

3.1. Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

3.2. Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3.3. Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử giữ chức vụ cao hơn

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài (đối với sở, ngành là nhân sự từ sở, ngành khác hoặc cấp huyện hoặc từ tỉnh khác; đối với cấp huyện là nhân sự từ huyện khác hoặc từ sở, ngành tỉnh hoặc từ tỉnh khác) phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Điều kiện về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

a) Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Cán bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

7.1. Cán bộ đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì chưa thực hiện quy hoạch, ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại khi đã hết thời hạn bổ nhiệm, hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn; điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, thi nâng ngạch, bậc, từ chức hoặc thôi việc; phong, thăng quân hàm; phong tặng, công nhận các danh hiệu của Đảng và Nhà nước.

7.2. Những cán bộ là thành viên của tập thể bị kỷ luật không có trách nhiệm trực tiếp và không bị kỷ luật cá nhân thì vẫn có thể xem xét, thực hiện công tác cán bộ theo quy định hiện hành.

7.3. Cán bộ đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ, cấp thẩm quyền xem xét điều động, bố trí công việc khác hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 22. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước. Thời hạn bổ nhiệm chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

3. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành.

Điều 23. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các

tổ chức chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục số 2 quy định này (với chức danh thí điểm thi tuyển, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quy định riêng).

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Điều 24. Bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và bổ sung ủy viên Ủy ban nhân dân

Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và bổ sung ủy viên Ủy ban nhân dân còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng Trung ương quy định, các tổ chức đảng, cấp ủy cấp huyện, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không phải xin chủ trương bổ sung) và trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất 12 tháng.

Điều 25. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho các sở, ngành tỉnh, huyện, thị, thành phố

Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức hội thuộc tỉnh, căn cứ Điều 23 của Quy định này cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện (riêng kiện toàn cấp ủy huyện và tương đương; cấp ủy chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, không phải báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy; trình tự, thủ tục giới thiệu nhân sự tương tự như kiện toàn ủy viên ban thường vụ cấp ủy).

Chương V

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 26. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 27. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc.

5. Trường hợp cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh

đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

6. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên.

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

d) Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại điểm a, b, c khoản này thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức và công chức biết.

7. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 29. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị (thành phần như nêu tại tiết a.4 bước 4, điểm 3.2, mục 3, phần II Phụ lục 2 Quy định này).

Trình tự thực hiện: Cán bộ được xem xét để bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ và báo cáo công khai tài sản, thu nhập của cá nhân; hội nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với cán bộ được xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu được gửi lên cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu tái cử (gửi qua cơ quan chuyên môn thẩm định). Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

3. Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

Thành phần: Thực hiện như nêu tại tiết a.5 bước 5, điểm 3.2, mục 3, phần II Phụ lục 2 Quy định này.

Trình tự thực hiện:

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thảo luận và biểu quyết nhân sự: (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu ở khoản 2, 3 Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu ra quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo thẩm quyền hoặc lập tờ trình kèm theo hồ sơ nhân sự trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 30. Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ.

2. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi cấp có thẩm quyền.

3. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ phải đạt tỷ lệ trên 50% số người được triệu tập đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ra quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ theo thẩm quyền hoặc lập tờ trình kèm theo hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ.

Chương VI

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 31. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 32. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 33. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác và phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

1.2. Quy trình điều động

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tiến hành các bước sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: (1)- Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo; ban thường vụ hoặc cấp ủy và hồ sơ nhân sự theo quy định. *(2)-* Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Làm tờ trình kèm hồ sơ nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền. Hình thức, thủ tục trình thực hiện như tiết a, b, c điểm 4.1 mục 4 phần II Phụ lục 2.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến biệt phái;

Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể;

Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 35. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như: Vùng sâu, vùng xa, biên giới được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng, căn cứ hướng dẫn của Trung ương hướng dẫn chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ điều động, biệt phái.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 37. Căn cứ Quy định này, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ, quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi quản lý.

Điều 38. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung, trình tự, mẫu thủ tục trong Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN

Trần Quốc Cường

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban, sở, ngành và tương đương cấp tỉnh,
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH(HDT).

Phụ lục 1

CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VÀ UỶ QUYỀN QUẢN LÝ

(kèm theo Quy định số 25-QĐ/TU, ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ QUẢN LÝ VÀ TRỰC TIẾP QUYẾT ĐỊNH

1. Các cơ quan, tổ chức đảng tỉnh

1.1- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;

1.2- Trưởng ban, Phó trưởng ban các ban xây dựng Đảng tỉnh;

1.3- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ;

1.4- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy;

1.5- Tổng Biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Điện Biên Phủ; Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

1.6- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

2.1- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

2.2- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;

2.3- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;

2.4- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh;

2.5- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.6- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

3. Cơ quan khối chính quyền, nội chính cấp tỉnh

3.1- Đại biểu Quốc hội tỉnh;

3.2- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

3.3- Trưởng ban, phó trưởng ban các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; chánh văn phòng, phó chánh văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

3.4- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các sở, ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

3.5- Giám đốc, phó giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng các trường: Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên, Cao đẳng Nghề Điện Biên;

3.6- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh;

3.7- Viện trưởng, phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; chánh án, phó chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc

4.1- Bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;

4.2- Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị, thành phố;

4.3- Chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố;

4.4- Ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

II- CHỨC DANH DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ỦY QUYỀN CHO THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY XEM XÉT QUYẾT ĐỊNH

1. Bí thư, phó bí thư và thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan cấp tỉnh;

2. Chủ tịch và tương đương các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước thành lập giao nhiệm vụ cấp tỉnh; Phó giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh; phó hiệu trưởng các trường: Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Điện Biên, Cao đẳng Nghề Điện Biên; Hiệu trưởng các trường: Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Y tế; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh;

3. Cấp trưởng, phó các cơ quan cấp tỉnh thuộc ngành dọc Trung ương quản lý có trụ sở đóng tại địa phương; thẩm phán trung cấp, cao cấp;

4. Chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc các doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối từ hạng 2 trở lên; giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp Nhà nước Trung ương đóng tại địa phương;

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

6. Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân (là cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quản lý);

7. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa.

III- CHỨC DANH PHẢI LẤY Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY, CƠ QUAN LIÊN QUAN TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH

1. Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; ủy viên thường vụ các đoàn thể cấp tỉnh;

2. Trưởng phòng, ban và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, thị, thành phố; Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực (cấp huyện);

3. Ủy viên UBKT, phó chủ nhiệm UBKT các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;

4. Cấp trưởng các chi cục, trung tâm; phó hiệu trưởng các trường: Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Y tế. Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trực thuộc sở, ngành tỉnh; phó chủ tịch và tương đương các hội cấp tỉnh do Đảng, Nước thành lập và giao nhiệm vụ;

5. Chủ tịch, giám đốc các doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối hạng 3;

6. Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sĩ Ưu tú, Nhà giáo Ưu tú.

Phụ lục 2

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

(kèm theo Quy định số 25-QĐ/TU, ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- Trình tự, thủ tục đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh) trình tự, thủ tục thực hiện theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị và Quy định, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. Cụ thể như sau:

1- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận, thống nhất để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trương về số lượng, dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

2- Sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét *(qua Ban Tổ chức Trung ương)*.

3- Đề xuất nhân sự cụ thể: Tỉnh ủy làm tờ trình, hồ sơ đề nghị giới thiệu ứng cử gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*qua Ban Tổ chức Trung ương*) để thẩm định nhân sự.

4- Căn cứ thông báo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự:

4.1- Ban Thường vụ trình Ban Chấp hành bầu cử chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư chuẩn y.

4.2- Ban Chấp hành giới thiệu chức danh Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh để thực hiện quy trình bầu cử và trình phê chuẩn theo quy định.

II- Trình tự, thủ tục đề nghị bổ nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý

Khi cần bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn thiếu so với số lượng Đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định; khi cần bổ sung phó chủ tịch HĐND tỉnh, phó chủ tịch UBND tỉnh, phó trưởng đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các chức danh cán bộ chủ chốt cấp huyện còn thiếu so với số lượng quy định thì thực hiện các bước như sau:

1- Bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

1.1- Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ trong quy hoạch và tình hình thực tế đội ngũ cán bộ của tỉnh, người đứng đầu cấp ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo thực hiện quy trình các bước giới thiệu nhân sự (*Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh đối với chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh đối với chức danh Phó chủ tịch UBND tỉnh*).

a)- Bước 1: Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét về yêu cầu nhiệm vụ, nguồn cán bộ trong quy hoạch để thảo luận và thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở các bước tiếp theo.

b)- Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng về nhân sự phù hợp với yêu cầu của địa phương để hội nghị thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

c)- Bước 3: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm*

phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể ban thường vụ họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

d)- Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác. Thông báo công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự lấy ý kiến giới thiệu ứng cử.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (*có thể ký tên hoặc không phải ký tên*).

đ)- Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và biểu quyết nhân sự

- Trình tự thực hiện: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

1.2- Căn cứ kết quả giới thiệu nhân sự (quy trình 05 bước)

a)- Ban Chấp hành trình Ban Bí thư xem xét, quyết định kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b)- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh để báo cáo cấp trên có thẩm quyền và tổ chức thực hiện việc bầu cử, trình phê chuẩn theo quy định.

2- Bổ sung Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện

2.1- Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, nguồn cán bộ trong quy hoạch và tình hình thực tế đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy giao ban tổ chức cấp ủy đề xuất chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với việc bổ sung chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ (trừ nhân sự cơ cấu ở Quân sự, Công an, Biên phòng tùy trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định này và quy định riêng của Bộ Chính trị); phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất bổ sung chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện.

2.2- Tập thể ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thống nhất cơ cấu, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với chức danh đề nghị kiện toàn bổ sung.

2.3- Trình Thường trực Tỉnh uỷ (*bằng văn bản*) về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm (kiện toàn cán bộ UBND cấp huyện thì đồng thời gửi Ban Cán sự đảng UBND tỉnh).

a)- Chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND cấp huyện do cấp ủy trình Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

b)- Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xem xét đề nghị của cấp ủy cấp huyện và trình Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

2.4- Sau khi được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, chuẩn bị nhân sự cụ thể để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (bằng văn bản).

a- Đối với nhân sự tại chỗ:

- Trình tự, thủ tục các bước chuẩn bị nhân sự thực hiện tương tự như điểm 1.1, Mục 1, Phần II Phụ lục này.

- Cấp ủy cấp huyện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương giới thiệu nhân sự bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương giới thiệu ủy viên ban thường vụ để cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy bầu cử và trình chuẩn y.

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thẩm định nhân sự theo đề nghị của cấp ủy cấp huyện để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương giới thiệu nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện để thực hiện quy trình bầu cử và phê chuẩn theo quy định.

b- Đối với nhân sự từ nơi khác, trình tự các bước thực hiện tương tự quy định tại tiết b, Điểm 4.2, Mục 4, Phần II Phụ lục này.

2.5- Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về nhân sự bí thư, phó bí thư; Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương nhân sự ủy viên ban thường vụ để cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy bầu cử và trình chuẩn y.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện để Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo thực hiện bầu cử và trình cấp thẩm quyền phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

3- Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ trường hợp thi tuyển thực hiện theo quy định riêng)

Căn cứ nhu cầu công tác, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị *(nơi không thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng)* thực hiện các bước sau:

3.1- Trình Thường trực Tỉnh ủy (*bằng văn bản*) về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử; đồng thời gửi văn bản qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, tổng hợp.

a)- Cán bộ cơ quan khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức đảng hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan trình Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

b)- Cán bộ thuộc cơ quan của HĐND tỉnh do Đảng đoàn HĐND tỉnh xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy); cán bộ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh do Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

c)- Cán bộ cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh do Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

d)- Trường hợp các cơ quan, tổ chức đảng không chủ động đề nghị, thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, đề xuất.

3.2- Đề xuất nhân sự cụ thể sau khi được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương.

a)- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc các cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự *(trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy).*

a.1- Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu các thành viên lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm quy hoạch chức danh tương đương*); thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở các bước tiếp theo.

Thành phần: Người đứng đầu và tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*những nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn thì thành phần gồm người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy nơi không có ban thường vụ*) và người đứng đầu cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ.

a.2- Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, danh sách nhân sự thông qua ở bước 1 tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín

Thành phần: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy (*nơi không có ban thường vụ*), trưởng các đơn vị trực thuộc (*đối với các tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành*). Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo (*Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này*).

a.3- Bước 3: Tập thể lãnh đạo căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự *(ở bước 2),* tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Như quy định ở bước 1 (*tiết a.1 nêu trên*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. (*Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này*).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

a.4- Bước 4: Lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự *(được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).*

Thành phần: Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo cơ quan, sở, ngành; Ban Thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy (*đối với những nơi không có Ban Thường vụ*); trưởng, phó các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc; trưởng các đoàn thể của cơ quan, sở, ngành. Đối với cơ quan, sở, ngành có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành thì thành phần tham dự gồm toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại đơn vị.

Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (*ở bước 3*); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác. Thông báo công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của nhân sự lấy ý kiến bổ nhiệm.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (*có thể ký hoặc không phải ký tên*). (*Kết quả kiểm phiếu ghi thành biên bản, gồm cả nội dung công khai tài sản thu nhập; kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

a.5- Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự

- Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1 (*tiết a.1 nêu trên*).

- Trình tự thực hiện: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy cơ quan (nơi không có ban thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

a.6- Đối với tổ chức đặc thù riêng: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương hoặc áp dụng thực hiện theo quy định này (*nếu không có quy định, hướng dẫn riêng*).

a.7- Căn cứ kết quả biểu quyết, cơ quan, đơn vị lập tờ trình, kèm hồ sơ nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) theo phân cấp hoặc quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo thẩm quyền; hình thức, thủ tục trình thực hiện như tiết a, b, c điểm 3.1 mục 3 phần II phụ lục này.

b- Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*gọi chung là tập thể lãnh đạo*) đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự.

b1- Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

Bước 1: Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để trao đổi ý kiến về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Bước 2: Trao đổi lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo và ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (*nơi không có ban thường vụ*) cơ quan, tổ chức nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và ban thường vụ hoặc cấp ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

Bước 3: Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (*bằng phiếu kín*). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Làm tờ trình kèm hồ sơ nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền. Hình thức, thủ tục trình thực hiện như tiết a, b, c điểm 4.1 mục 4 phần II Phụ lục này.

b.2- Trường hợp nhân sự do cơ quan cấp trên có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan cấp trên có thẩm quyền tiến hành một số công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

Bước 2: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét quyết định*) và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và ban thường vụ hoặc cấp ủy (*nơi không có ban thường vụ*) về nhân sự; triển khai lập hồ sơ nhân sự. Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Trao đổi ý kiến với Đảng đoàn HĐND tỉnh (*đối với cán bộ thuộc HĐND cấp tỉnh, cấp huyện*) với Ban cán sự đảng UBND tỉnh đối với cán bộ thuộc UBND; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự. Làm tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc cho chủ trương thực hiện

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

c- Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy viên ủy ban nhân dân.

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy viên ủy ban nhân dân hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy viên ủy ban nhân dân của cán bộ đó.

3.3- Bổ nhiệm trong trường hợp khác

a- Bổ nhiệm trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi (*gọi chung là tổ chức lại*) mô hình tổ chức:

a.1- Trường hợp tổ chức lại mô hình tổ chức của cơ quan, tổ chức mà chức vụ cán bộ đang giữ ở cơ quan, tổ chức cũ tương đương hoặc cao hơn chức vụ cán bộ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức thì

tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, tổ chức mới trình cơ quan thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới tương ứng;

a.2- Trường hợp tổ chức lại mô hình tổ chức của cơ quan, tổ chức mà chức vụ cán bộ đang giữ ở cơ quan, tổ chức cũ thấp hơn chức vụ cán bộ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức mới thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

b- Cơ quan cấp trên trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

b.1- Bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó cơ quan, tổ chức mới được thành lập;

b.2- Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó cơ quan, tổ chức chưa có lãnh đạo hoặc chỉ có một lãnh đạo hoặc có 2 lãnh đạo trở xuống nhưng trong đó có lãnh đạo thuộc diện xem xét, thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự;

b.3- Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

3.4- Trường hợp cơ quan, tổ chức chưa kiện toàn người đứng đầu, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định hoặc cho chủ trương việc giao quyền hoặc giao phụ trách cơ quan, tổ chức cho đến khi bổ nhiệm được người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ.

3.5- Trường hợp cơ quan, tổ chức được Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì quy trình bổ nhiệm thực hiện theo quy định riêng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III- Đối với cán bộ ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thực hiện theo quy định của cơ quan, tổ chức ngành dọc Trung ương.

2. Sau khi hoàn thành các bước giới thiệu nhân sự, cơ quan, tổ chức làm tờ trình kèm theo hồ sơ nhân sự gửi cơ quan, tổ chức ngành dọc cấp trên và Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

3. Khi có văn bản đề nghị hiệp y của cơ quan ngành dọc cấp trên, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, có ý kiến trao đổi với ngành dọc cấp trên theo phân cấp.

IV- Hồ sơ trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử

Hồ sơ nhân sự bổ nhiệm phải được kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng thực theo quy định, bao gồm:

1. Tờ trình về việc bổ nhiệm do người đứng đầu cơ quan, tổ chức ký;

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*Phụ lục 3*) kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm;

3. Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 (*chụp trong thời gian không quá 06 tháng*);

4. Đối với cán bộ ở sở, ban, ngành tỉnh, gồm: Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, quan đơn vị (*nơi không có ban cán sự, đảng đoàn*) trong 3 năm gần nhất theo mẫu quy định; đối với nhân sự bổ nhiệm lại là nhận xét, đánh giá theo thời hạn giữ chức vụ (5 năm). Đối với cán bộ ở các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, gồm: Nhận xét, đánh giá của ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

5. Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc cấp ủy cơ sở (*nơi không có Ban Thường vụ*) cơ quạn nơi công tác;

6. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị;

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định;

9. Bản sao (*có chứng thực*) các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị... Trường hợp bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

10. Bản sao các Quyết định quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc quy hoạch chức danh tương đương, cao hơn.

11. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

Hồ sơ cán bộ thuộc khối cơ quan nhà nước lập thành 02 bộ; 01 bộ gửi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (*qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ*) và 01 bộ gửi Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

Hồ sơ cán bộ thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể lập thành 02 bộ, 01 bộ gửi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) và 01 bộ gửi cơ quan Trung

ương để xem xét, quyết định chỉ định, chuẩn y, phê chuẩn hoặc công nhận kết quả bầu cử (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

Đối với trường hợp nhân sự trình kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu thì hồ sơ như trên *(trừ mục 9- Văn bằng, chứng chỉ...);*

Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét, các trường hợp điều động, bổ nhiệm lại không phải cung cấp tài liệu nêu tại Mục 10.

V- Thẩm định, xét duyệt đối với cán bộ thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định

1. Các cơ quan, đơn vị, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp làm tờ trình bổ nhiệm cán bộ gửi về Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và hồ sơ gốc về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thẩm định.

2. Không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định tùy theo từng chức danh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản *(kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự)* xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức liên quan. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

Khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự bổ nhiệm, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự trả lời cho Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, tổ chức phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

3. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Trường hợp có nội dung cần có thêm thời gian xem xét, xác minh thêm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

4. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc xem xét cho chủ trương trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo chương trình công tác.

Trường hợp không tổ chức họp trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày chuẩn bị xong tờ trình thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cân nhắc từng nội dung cụ thể để xin ý kiến bằng văn bản để đảm bảo tiến độ theo quy trình.

Trường hợp có nội dung chưa rõ hoặc còn ý kiến khác nhau về nhân sự, Thường trực Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chuẩn bị thêm để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín để quyết định việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử.

6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo văn bản gửi Văn phòng Tỉnh ủy; không quá 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện xong việc thẩm định văn bản và trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành để các cơ quan liên quan thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

VI- Việc ra thông báo, quyết định

1. Đối với cán bộ khối Đảng, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định.

2. Đối với các chức danh bầu cử, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra thông báo giới thiệu nhân sự để các cơ quan tiến hành bầu cử theo quy định.

3. Đối với cán bộ thuộc khối chính quyền, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra thông báo để Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

Sau khi có thông báo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự, các cơ quan ban hành quyết định hoặc văn bản chỉ đạo trong thời gian không quá 03 ngày làm việc.

PHỤ LỤC 3

MẪU BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

(kèm theo Quy định số 25-QĐ/TU, ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...
*

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Nhân sự bổ nhiệm *(hoặc bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử...)* giữ chức vụ.....

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại	Chức vụ đề nghị giới thiệu ứng cử hoặc bổ nhiệm...	Số phiếu *(Đối với bổ nhiệm lại là 02 bước...; số bước tương ứng đối với mỗi loại hình thực hiện công tác cán bộ)*							
					Bước 2 *(Có mặt .../... đ/c)*		Bước 3 *(Có mặt .../... đ/c)*		Bước 4 *Có mặt .../... đ/c)*		Bước 5 *(Có mặt .../... đ/c)*	
					Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Văn A											
...												

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)